

Số: 83/2019/QĐST-HNGĐ

Trần Đề, ngày 20 tháng 6 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Dương Kim T**; Sinh năm: 1963, Địa chỉ cư trú: Ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh S;

- *Bị đơn*: Ông **Đoàn Văn L**; Sinh năm: 1963; Địa chỉ cư trú: Ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh S.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Kim T và ông Đoàn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Kim T và ông Đoàn Văn L thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung:

- Bà Dương Kim T và ông Đoàn Văn L thống nhất xác định có năm con chung là Đoàn Phương T1, sinh năm 1985; Đoàn Quốc H, sinh năm 1987; Đoàn Thị Mộng T2, sinh năm 1990, Đoàn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1994 và Đoàn Thị Ngọc Y, sinh ngày 20-10-2003. Hiện nay Đoàn Phương T1, Đoàn Quốc H, Đoàn Thị Ngọc Đ, Đoàn Thị Mộng T2 đã trưởng thành, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân, riêng Đoàn Thị Ngọc Y đang sống cùng bà Dương Kim T và gia đình. Bà Dương Kim T và ông Đoàn Văn L thống nhất thỏa thuận giao con

chung là Đoàn Thị Ngọc Y, sinh ngày 20-10-2003 cho bà Dương Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Đoàn Văn L không cấp dưỡng cho con chung là Đoàn Thị Ngọc Y.

- Bà Dương Kim T và ông Đoàn Văn L thống nhất xác định bốn con chung là Đoàn Phương T1, sinh năm 1985; Đoàn Quốc H, sinh năm 1987; Đoàn Thị Mộng T2, sinh năm 1990, Đoàn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1994 hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Ông Đoàn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom Đoàn Thị Ngọc Y mà không ai được cản trở. Ông Đoàn Văn L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Đoàn Thị Ngọc Y của bà Dương Kim T.

2.3. Về tài sản chung: Bà Dương Kim T và ông Đoàn Văn L thống nhất xác định tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Dương Kim T và ông Đoàn Văn L thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Kim T thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005748, ngày 22-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh S. Trả lại cho bà Dương Kim T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Đoàn Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh S (P. KTNV &THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng